TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2024/QĐST-VDS	*Ninh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ VỀ VIỆC YÊU CẦU TUYÊN BỐ NGƯỜI CÓ KHÓ KHĂN TRONG NHẬN THỨC, LÀM CHỦ HÀNH VI.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên họp: Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-VDS ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 14 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Hồ Thị Mỹ C** – sinh năm 1986

Nơi cư trú: TDP P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị S** – sinh năm 1952

Nơi cư trú: TDP B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Cháu **Nguyễn Đức T** – sinh năm 2009

Người giám hộ cháu T: Bà **Hồ Thị Mỹ C** – sinh năm 1986

Cùng nơi cư trú: TDP P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/8/2024, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn S1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2009. Trong quá trình chung sống thì đến năm 35 tuổi, ông S1 bị bệnh tâm thần và đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế thị xã N. Do đó, bà đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tuyên bố ông Nguyễn Văn S1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, bà đề nghị

Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột ông S1) là người giám hộ của ông S1.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn S1, ông S1 từ nhỏ đến năm 35 tuổi thì tâm thần bình thường nhưng từ năm 35 tuổi trở đi thì bị bệnh tâm thần. Nay, bà C yêu cầu tuyên bố ông S1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà đồng ý. Đồng thời, bà đồng ý là người giám hộ của ông S1.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Đức T trình bày: Cháu là con của bà C và ông S1, trong quá trình chung sống thì cháu phát hiện ông S1 bị bệnh tâm thần. Nay, bà C yêu cầu tuyên bố ông S1 người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì cháu đồng ý. Người giám hộ của cháu T, bà C đồng ý với trình bày của cháu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 23, 57 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ C về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn S1 người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà Nguyễn Thị S là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn S1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa nhận định:

[1]. Về thủ tụctố tụng: Người có quyền, lợi ích liên quan bà Nguyễn Thị S và cháu Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Tuy nhiên, các đương sự đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp theo quy định

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Hồ Thị Mỹ C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Nguyễn Văn S1 hạn chế năng lực hành vi dân sự và ông S1 cư trú tại TDP Bá Hà A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 do đó việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn S1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ông Nguyễn Văn S1 sinh năm 1983 được chẩn đoán và điều trị tâm thần động kinh, thuộc đối tượng người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội từ tháng 8/2021, hiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng 600.000 đồng theo Quyết định số 5050 ngày 08/5/2023 của UBND thị xã N.

Tại kết luận số 174/KLGĐ ngày 02/8/2024 của Trung tâm P xác định: Nguyễn Văn S1 bị bệnh động kinh. Hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn S1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đối với việc chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn S1: Bà Hồ Thị Mỹ C là vợ hợp pháp của ông S1 và đề nghị chỉ định người đại diện theo pháp luật để bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S1 là có căn cứ;

Căn cứ Điều 46, khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột) là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn S1 và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về lệ phí: Bà Hồ Thị Mỹ C người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Điều 46, Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ C.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1983 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà Nguyễn Thị S làm người giám hộ cho ông Nguyễn Văn S1 và có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

+ Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

+ Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

+ Quản lý tài sản của người được giám hộ;

+ Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ;

+ Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

+ Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

+ Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác thao quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị Mỹ C phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006059 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA.DS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hoàng Đạt